

BÁO CÁO

Tổng kết triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 năm học 2020-2021 và tình hình rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Căn cứ Công văn số 639/BGDĐT-GDTH ngày 23/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổng kết triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1;

Căn cứ báo cáo tình hình chuẩn bị điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) của Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố.

Sau khi đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 năm học 2020-2021 và rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022, Sở GDĐT báo cáo như sau:

I. Quy mô trường, lớp, học sinh

1. Đối với giáo dục tiểu học (TH): Cuối năm học 2020-2021, toàn tỉnh có 148 trường TH và TH-THCS (trong đó 99 trường TH và 49 trường TH-THCS), 291 điểm trường lẻ, 2.487 lớp với 63.879 học sinh, trong đó 39.287 học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm tỷ lệ 61,5%.

2. Đối với giáo dục trung học cơ sở (THCS): Cuối năm học 2020-2021, toàn tỉnh có 111 trường THCS (gồm có 62 trường THCS và 49 trường TH-THCS) và 02 trường THPT có lớp 6 (Trường THCS-THPT Liên Việt và Trường THPT Ngô Mỹ), có 116 điểm trường, 1.211 lớp và 39.676 học sinh, trong đó 23.618 học sinh DTTS chiếm tỷ lệ 59,5%.

II. Tổng kết triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 năm học 2020-2021 (có Báo cáo số 150/BC-SGDĐT ngày 04/6/2021 của Sở GDĐT kèm theo).

III. Tình hình rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình, sách giáo khoa đối với lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022 (thời điểm tháng 7/2021)

1. Về cơ sở vật chất

1.1. Thuận lợi

- Hệ thống trường, lớp về cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn tỉnh.

+ Cấp tiểu học: Tỷ lệ phòng học/lớp hiện có 2.713 phòng học/2.542 lớp, đạt tỷ lệ bình quân 1,07 phòng/lớp. Trong đó phòng học kiên cố: 1.211 đạt tỷ lệ 44,7%; phòng học bán kiên cố: 1.417 đạt tỷ lệ 52,2%; còn 37 phòng học tạm và 48 phòng học mượn, đạt tỷ lệ 3,1%.

+ Cấp THCS: Tỷ lệ phòng học/lớp hiện có 1.280 phòng học/1.211 lớp, đạt tỷ lệ bình quân 1,05 phòng/lớp. Trong đó phòng học kiên cố 1.085 đạt tỷ lệ 84,8%, phòng học bán kiên cố 171, đạt tỷ lệ 13,4%, phòng học tạm, mượn 24 phòng, tỉ lệ 1,8%.

- Các địa phương có sự quan tâm đầu tư xây mới, kiên cố hóa trường lớp; một số trường đã trang bị phòng dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, khối phòng làm việc và phòng phục vụ hoạt động dạy học khác như thư viện, nhà đa năng,...; các trường chủ động nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn tài trợ khác bổ sung thêm máy vi tính, ti vi, máy chiếu phục vụ hoạt động dạy học; hầu hết bàn, ghế học sinh đảm bảo đúng kích cỡ và quy định, có hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện; có hệ thống tủ đựng hồ sơ cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học.

1.2. Khó khăn

- Các cơ sở giáo dục (các trường TH, THCS) vẫn còn thiếu các phòng chức năng, sân chơi, bãi tập phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và học tập cho học sinh. Hầu hết các cơ sở giáo dục còn thiếu trang thiết bị dạy học, một số đồ dùng dạy học chưa đảm bảo theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT, đặc biệt cấp THCS thiếu dụng cụ thí nghiệm, thực hành các môn học thực nghiệm như Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ dẫn đến kỹ năng thực hành của giáo viên và học sinh còn nhiều hạn chế.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học lớp 2 và lớp 6 ở tất cả các trường đã hư hỏng, thất thoát, thiếu đồng bộ và đa số không đáp ứng khi triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Hiện nay, một số cơ sở giáo dục vẫn còn phòng học tạm, mượn, xuống cấp chưa đạt tỉ lệ 1 phòng học/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (thừa thiếu cục bộ)¹. Một số trường chưa đạt tỉ lệ 1 phòng học/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày².

¹ Hiện nay, cấp tiểu học còn 85 phòng học tạm và mượn. Để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, một số đơn vị phải mượn phòng chức năng, phòng đọc thư viện, nhà ăn bán trú, hội trường thôn,... để dạy học.

Cụ thể: Huyện Ngọc Hồi (Trường TH Bé Văn Đàn, TH Nguyễn Bá Ngọc, TH Đắc Nông, TH Nguyễn Văn Trỗi, TH Trần Quốc Toán), huyện Sa Thầy (Trường TH Võ Thị Sáu, TH-THCS Ya Xiêr, TH-THCS Sa Sơn, TH-THCS Nguyễn Trãi); huyện Đăk Glei (Trường TH Đăk Môn, TH Thị trấn Đăk Glei TH Võ Thị Sáu) thiếu phòng học tại các điểm lẻ. Một số trường có các phòng học được xây dựng từ lâu đã xuống cấp cần được sửa chữa, nâng cấp hay xây mới.

² Huyện Đăk Hà (0,98 phòng/lớp) và thành phố Kon Tum (0,96 phòng/lớp).

- Cơ sở vật chất phục vụ cho học sinh bán trú tại các trường Phổ thông Dân tộc bán trú còn thiếu công trình vệ sinh, nước sạch, nhà ăn, nhà bếp và nhà ở cho học sinh. Nhà đa năng, sân chơi, bãi tập phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và học tập cho học sinh còn thiếu; một số đơn vị có nhưng còn tạm bợ, không đảm bảo số lượng và chất lượng.

- Bàn ghế học sinh và giáo viên ở một số đơn vị đã được trang bị nhiều năm và đã qua nhiều lần sửa chữa nên thiếu đồng bộ, một số không phù hợp với học sinh tiểu học.

- Đối với phòng học Tin học: Nhiều cơ sở giáo dục chưa được trang bị phòng học Tin học để tổ chức dạy học môn Tin học:

+ Cấp tiểu học: Toàn tỉnh có 43 phòng học Tin học /99 trường. Trong đó, 25 phòng học Tin học còn sử dụng được, 5 phòng học Tin học có máy vi tính đã hư hỏng không sử dụng được; 13 phòng học Tin học có số máy tính được cấp trên 10-15 năm đã xuống cấp khoảng 50%.

+ Cấp THCS: Toàn tỉnh có 106 phòng học Tin học /113 trường. Trong đó, 63 phòng học Tin học có máy vi tính còn sử dụng được cho công tác dạy học tin học, 43 phòng học Tin học có máy vi tính đã xuống cấp không sử dụng được (số máy vi tính đã được sử dụng nhiều năm, sửa chữa nhiều lần nên xuống cấp, hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy và học). Trong tổng 113 trường có 18 trường chưa được trang bị phòng học Tin học.

- Đối với phòng học bộ môn (cấp THCS): Hiện có 152 phòng học bộ môn/113 trường (tính cả số phòng được tận dụng từ các phòng học còn dư sử dụng làm phòng học tin học, âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ...), trong đó 29 phòng học được trang bị thiết bị để phục vụ cho công tác dạy học, số còn lại chưa được trang bị các dụng cụ, thiết bị dạy học.

2. Về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

2.1. Thuận lợi

2.1.1. Về tình hình đội ngũ và tỷ lệ giáo viên/lớp

Cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý chí vươn lên, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Năng lực của phần lớn nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý đã tham mưu tích cực, có hiệu quả cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương các cấp trong việc xây dựng các chính sách cán bộ, giáo viên, học sinh phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội địa phương.

- Cấp tiểu học

+ Toàn tỉnh có 311 cán bộ quản lý, trong đó: Hiệu trưởng 95 người (100% đạt chuẩn đào tạo). Phó Hiệu trưởng 216 người (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

+ Giáo viên: 3.374 giáo viên tiểu học, số giáo viên đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn 2.453/3.374 đạt tỷ lệ 72,7%, (trên Đại học 2/3.374 đạt tỷ lệ 0,06%). Tỷ lệ giáo viên/lớp: 3.374/2.487, đạt tỷ lệ 1,36 (*chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm*).

+ Dạy học tiếng Anh: Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện dạy học tiếng Anh theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học; đã tổ chức rà soát, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho giáo viên. Các giáo viên đạt chuẩn về năng lực được bố trí dạy học chương trình tiếng Anh 4 tiết/tuần. Năm học 2020-2021, cả tỉnh có 140/148 cơ sở giáo dục tiểu học tổ chức dạy học tiếng Anh tự chọn khối 3, 4, 5 (với 32.267/37.184 học sinh, đạt tỉ lệ 86,8%, có 4.605/26.695 học sinh khối 1-2 được làm quen Tiếng Anh, đạt tỉ lệ 17,3%).

+ Dạy học Tin học: Việc tổ chức dạy học môn Tin học đã được triển khai thực hiện ở các trường có đủ điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất để tổ chức dạy học tự chọn môn tin học từ lớp 3 đến lớp 5. Một số trường đã đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập. Năm học 2020-2021 có 61/148 trường triển khai dạy tin học, đạt tỉ lệ 41,2%. Có 13.801/37.184 học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học môn Tin học, đạt tỉ lệ 37,1% và 260 học sinh lớp 2 được làm quen với Tin học.

+ Đối với giáo viên dạy lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022: Sở GDĐT đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố ưu tiên sắp xếp lại đội ngũ giáo viên cơ bản đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp để giảng dạy lớp 1 và lớp 2 thực hiện Chương trình GDPT 2018 đồng thời bảo đảm về cơ cấu để thực hiện dạy học đủ các môn học theo quy định của chương trình (*chi tiết tại Phụ lục 3 gửi kèm*).

- Cấp THCS

+ Toàn tỉnh có 236 cán bộ quản lý, trong đó: Hiệu trưởng 108 người (100% đạt chuẩn đào tạo). Phó Hiệu trưởng 128 người (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

+ Giáo viên: 2.495 giáo viên THCS, số giáo viên đạt chuẩn đào tạo 2.191 người, đạt tỷ lệ 87,8%, số giáo viên chưa đạt chuẩn 304 người, tỷ lệ 12,2%. Tỷ lệ giáo viên/lớp 2,06 (*chi tiết tại Phụ lục 6 gửi kèm*).

+ Với tỷ lệ 2,06 GV/lớp toàn tỉnh cơ bản đã đủ giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT.

+ Để đảm bảo đủ số lượng giáo viên giảng dạy, Phòng GDĐT các huyện, thành phố đã linh động bố trí một số giáo viên giảng dạy tăng cường thêm ở các trường còn thiếu giáo viên nhằm đảm bảo số tiết theo quy định, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ trên địa bàn. Bố trí giáo viên bộ môn có số tiết ít (giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục...) kiêm nhiệm thêm công tác Đoàn,

Đội, Phó cấp...do đó các đơn vị cơ bản đảm bảo giảng dạy đúng, đủ số môn, số tiết theo quy định.

2.1.2. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Sở GDĐT tổ chức bồi dưỡng các Mô đun thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo đúng quy định, đã tổ chức bồi dưỡng đại trà cho cán bộ quản lý và giáo viên.

+ Cấp tiểu học: Mô đun 1 cho 306 cán bộ quản lý, 2993 giáo viên và tổ chức Mô đun 2 cho 306 cán bộ quản lý, 2718 giáo viên. Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên tham gia học tập tích cực, chủ động và hoàn thành nội dung các Mô đun theo yêu cầu. Kết quả: có 99,6% giáo viên và 100% cán bộ quản lý có điểm số đạt yêu cầu và hoàn thành nội dung tập huấn.

+ Cấp THCS: Mô đun 1 và 2 cho 218 cán bộ quản lý và 2.284 giáo viên. Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên tham gia học tập tích cực, chủ động và hoàn thành nội dung các Mô đun theo yêu cầu. Kết quả: 100% cán bộ quản lý và giáo viên có điểm số đạt yêu cầu và hoàn thành nội dung tập huấn.

- Sở GDĐT đã phối hợp với nhà xuất bản xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về sử dụng sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 đảm bảo 100% cán bộ quản lý và giáo viên dạy học lớp 2 và lớp 6 được bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa.

2.2. Khó khăn

2.2.1. Cấp tiểu học

- Hiện nay, cấp tiểu học có 3.374 giáo viên/2.487 lớp, đạt tỷ lệ 1,36. Biên chế sự nghiệp GDĐT tại tỉnh Kon Tum còn thiếu so với nhu cầu thực tế (đến tháng 7/2021 còn thiếu 357 giáo viên cấp tiểu học). Riêng lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022 của huyện Đăk Hà, Kon Rẫy, Đăk Glei và thành phố Kon Tum không thể sắp xếp giáo viên để ưu tiên cho việc dạy học đảm bảo CTGDPT 2018, cụ thể: huyện Đăk Hà (tỷ lệ 1,3 giáo viên/lớp), huyện Kon Rẫy (tỷ lệ 1,2 giáo viên/lớp đối với lớp 1 và tỷ lệ 1,4 giáo viên/lớp đối với lớp 2). Riêng huyện Đăk Glei và thành phố Kon Tum tỷ lệ chung đạt 1,5 giáo viên/lớp, tuy nhiên thừa thiếu cục bộ nên còn một số trường còn thiếu giáo viên³.

- Việc thiếu giáo viên nêu trên dẫn đến tỷ lệ học sinh 2 buổi/ngày chưa đảm bảo yêu cầu quy định,⁴ thời gian tới, nếu không được giao chỉ tiêu biên chế giáo viên tiểu học thì việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày gặp khó khăn.

- Hiện tại, số giáo viên dạy môn tiếng Anh cấp tiểu học là 151 giáo viên, số giáo viên Tin học là 76 giáo viên. Theo lộ trình để 100% học sinh được học hai

³Cụ thể, ở thành phố Kon Tum có Trường TH Bé Văn Đàn và TH-THCS Đăk Năng tỷ lệ giáo viên của 02 trường này là 1,3 giáo viên/lớp; huyện Đăk Glei có Trường TH Đăk Kroong, TH-THCS Lý Tự Trọng, TH Thị trấn đối với lớp 1 tỉ lệ từ 1,2 đến 1,3 giáo viên/lớp, Trường TH-THCS Đăk Plô, TH-THCS Đăk Man, TH-THCS Xốp, TH Mường Hoong đối với lớp 2 đạt tỉ lệ 1,0 đến 1,17 giáo viên/lớp.

⁴Năm học 2020-2021, có 61,3% học sinh được học 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần). Nếu tính tỷ lệ chung của cấp tiểu học thì hiện nay còn 38,7% học sinh chưa được học 2 buổi/ngày. Riêng lớp 1 năm học 2020- 2021 vẫn còn một số đơn vị chưa đáp ứng thực hiện dạy học 9 buổi/tuần (huyện Đăk Hà, huyện Kon Plông).

môn học này theo đúng quy định của Chương trình GDPT 2018 thì giáo viên môn tiếng Anh và Tin học cấp tiểu học hiện nay còn thiếu. Cụ thể, trước mắt, để chuẩn bị cho năm học 2022-2023 cần bổ sung 37 giáo viên Tin học và 50 giáo viên tiếng Anh.

- Việc dạy học tin học còn nhiều hạn chế do thiếu đội ngũ giáo viên và phòng học Tin học. Một số trường phòng học Tin học có máy tính đã xuống cấp, hư hỏng không sử dụng được nhưng chưa được sửa chữa và trang bị bổ sung, dẫn tới một số trường tổ chức dạy học lý thuyết cho học sinh vì nhà trường không có phòng máy để dạy thực hành.

2.2.2. Cấp THCS

- Hiện nay, tỷ lệ 2,06 GV/lớp toàn tỉnh cơ bản đã đủ giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT. Tuy nhiên, số giáo viên thừa, thiếu cục bộ theo phân môn, theo đơn vị trường (trong đó, số giáo viên dạy môn Âm nhạc và Mỹ thuật ở cấp THCS còn thiếu tương ứng là 12 giáo viên và 16 giáo viên)⁵, một số trường có số lớp ít khoảng từ 4 đến 5 lớp vẫn phải bố trí đủ số giáo viên theo bộ môn, dẫn đến giáo viên dạy ít tiết, không đảm bảo đủ số tiết theo quy định.

- Theo Luật giáo dục năm 2019, số giáo viên THCS chưa đạt chuẩn còn cao (304 người, tỉ lệ 12,2%). Mặt khác, còn một số giáo viên tuy đạt chuẩn về trình độ đào tạo nhưng năng lực chuyên môn còn hạn chế cần phải bồi dưỡng để đáp ứng cho công tác giảng dạy Chương trình GDPT 2018 trong những năm học tới.

III. Về sách giáo khoa

1. Thuận lợi

1.1. Tổ chức triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 2

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND tỉnh⁶, Sở GDĐT

⁵Cụ thể: Thành phố Kon Tum có 3 trường thiếu giáo viên môn Âm nhạc (TH-THCS Chư Hreng, TH-THCS Đăk Năng, TH-THCS Trường Sa), có 2 trường thiếu giáo viên môn Mỹ thuật (TH-THCS Đăk Năng, TH-THCS Lê Lợi); Huyện Đăk Hà có 1 trường thiếu giáo viên môn Âm nhạc (TH-THCS Đăk Ngọc) và 2 trường thiếu giáo viên môn Mỹ thuật (THCS A Ninh, TH-THCS Đăk Long); Huyện Ngọc Hồi có 1 trường TH-THCS Đăk Nông thiếu giáo viên môn Mỹ Thuật; Huyện Đăk Glei có 3 trường thiếu giáo viên môn Âm nhạc (TH-THCS xã Đăk PLô, PTDTBT THCS xã Mường Hoong, PTDTBT THCS xã Ngọc Linh), 4 trường thiếu giáo viên môn Mỹ thuật (TH-THCS Đăk PLô, TH-THCS xã Đăk Man, TH-THCS xã Xốp, PTDTBT THCS xã Đăk Choong); Huyện Tu Mơ Rông có 1 trường thiếu giáo viên môn Âm nhạc (PTDTBT-THCS xã Ngọc Lây) và 2 trường thiếu giáo viên môn Mỹ thuật (PTDTBT TH-THCS Tu Mơ Rông, PTDTBT TH-THCS Măng Ri); Huyện Kon Plông có 2 trường thiếu giáo viên môn Mỹ thuật (PTDTBT THCS xã Đăk Ring và PTDTBT THCS xã Đăk Nền); Huyện Sa Thầy: 3 trường thiếu giáo viên môn Âm nhạc (PTDTBT THCS Nguyễn Huệ, TH-THCS xã Sa Sơn, TH-THCS Nguyễn Trãi) và 3 trường thiếu giáo viên môn Mỹ thuật (TH-THCS Lê Quý Đôn, TH-THCS Nguyễn Trãi, TH-THCS xã Ya Ly); Huyện Ia H'Drai có 1 trường thiếu giáo viên môn Âm nhạc (TH-THCS Hùng Vương).

⁶ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Danh mục SGK lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Danh mục SGK lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 585/UBND-KGVX ngày 17/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phối hợp triển khai SGK theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

đã tham mưu UBND tỉnh Kon Tum ban hành các Quyết định triển khai việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁷. Đồng thời, Sở GDĐT đã hướng dẫn, triển khai và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, cụ thể:

+ Cấp tiểu học: Các cơ sở giáo dục tiểu học đã lựa chọn 02/03 bộ sách, có 85 cơ sở giáo dục tiểu học chọn bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và 62 cơ sở giáo dục tiểu học chọn bộ sách “Cánh diều” của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm và một số môn học của bộ sách “Chân trời sáng tạo”; 04 đầu sách tiếng Anh⁸.

+ Cấp THCS: Chủ yếu lựa chọn 2 bộ sách lớp 6 (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống và Bộ sách Cánh diều) giảng dạy cho các môn Toán, Ngữ Văn, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Giáo dục thể chất và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Riêng môn Công nghệ và Mỹ thuật lựa chọn cả 3 bộ sách (Kết nối tri thức với cuộc sống, Chân trời sáng tạo và Cánh diều) và môn tiếng Anh lựa chọn 4 bộ sách (tiếng Anh 6, Right on, Activate, bloggers).

1.2. Tập huấn sử dụng sách giáo khoa

- Sở GDĐT đã phối hợp với các nhà xuất bản xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý theo khung thời gian quy định, đảm bảo 100% cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 được bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa phù hợp với lựa chọn của cơ sở giáo dục⁹.

- Đến ngày 30/6/2021, công tác tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022 đã hoàn thành.

1.3. Việc chuẩn bị và cung ứng sách giáo khoa

⁷ Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁸ Trong đó có một số cơ sở chọn môn theo đầu sách: (1) Bộ “Chân trời sáng tạo” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: Môn Mĩ thuật 48 trường với 4.462/13.527 học sinh, tỉ lệ 32,98%; Môn Hoạt động trải nghiệm 41 trường với 1.483/13.527 học sinh, tỉ lệ 10,96%; Đối với sách Tiếng Anh: Sách Tiếng Anh 1 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 32 trường có 2.706/13.527 học sinh, chiếm tỉ lệ 26,9%; Sách Tiếng Anh 1 i-learn Smart Start của NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh có 11 trường với, 1.287/13.257 học sinh, chiếm tỉ lệ 9,7%; Tiếng Anh 1 (Macmillan Next Move) của Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có 9 trường với 1.033/13.257 học sinh, chiếm tỉ lệ 7,8%; Tiếng Anh 2 (Phonics-Smart) của Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có 7 trường với 860/13.257 học sinh, chiếm tỉ lệ 6,5%.

⁹ Công văn số 258/SGDĐT-GDTH ngày 21/02/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức nghiên cứu, tìm hiểu sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6; Kế hoạch số 50/KH-SGDĐT ngày 02/6/2021 của Sở GDĐT tổ chức bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022.

- Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo số lượng sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 dự kiến được sử dụng năm học 2021-2022 đối với từng đầu sách; đồng thời cung cấp thông tin cho các nhà xuất bản cần cung ứng, bao gồm cả số lượng dự phòng để đảm bảo có đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 đáp ứng nhu cầu của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trên địa bàn trước ngày 15/8/2021 không để xảy ra tình trạng chậm, thiếu sách giáo khoa năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh¹⁰.

- Ngoài ra, Sở GDĐT đã tổ chức phát động Chương trình “Sách cũ cho năm học mới”, triển khai Chương trình “Điều ước cho em” nhằm kết nối nguồn lực xã hội, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bảo đảm sách giáo khoa và các dụng cụ học tập vào năm học mới 2021-2022; chung tay hỗ trợ, bảo đảm các điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh ở các trường học thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn¹¹.

- Việc chuẩn bị sách giáo khoa đầu năm học mới của các huyện, thành phố:

+ Đối với học sinh vùng thuận lợi, các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS thông báo, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh bộ sách giáo khoa được nhà trường lựa chọn để mua sắm kịp thời cho học sinh.

+ Các huyện, thành phố đã rà soát các đối tượng học sinh thuộc diện được hưởng chế độ theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP để vận dụng nguồn hỗ trợ chi phí học tập để mua sách giáo khoa.

+ Đối với học sinh DTTS không thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập: Hiện nay các huyện, thành phố đang kêu gọi, vận dụng các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ, xây dựng tủ sách giáo khoa cho học sinh mượn học.

2. Khó khăn

- Một số cha mẹ học sinh là người DTTS kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên không có điều kiện mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập cho con em.

- Hầu hết các cơ sở giáo dục đến thời điểm hiện nay chưa có nguồn kinh phí để trang bị tủ sách giáo khoa dùng chung cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn học.

IV. Phương án thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022

¹⁰ Công văn số 1012/SGDĐT-GDMNTH, ngày 16/6/2021 về việc cung ứng sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022; Công văn số 842/SGDĐT-GDMNTH, ngày 21/5/2021 về việc cung cấp thông tin về danh mục số lượng sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 cần cung ứng cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Công văn 686/SGDĐT-GDMNTH ngày 28/4/2021 thông báo danh mục sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2, lớp 6; hướng dẫn lựa chọn, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Công văn 968/SGDĐT-GDMNTH ngày 10/6/2021 thông báo danh mục xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

¹¹ Công văn số 794/SGDĐT-GDMNTH ngày 15/5/2021 về việc tổ chức Chương trình “sách cũ cho năm học mới”. Công văn 166/SGDĐT-VP ngày 28/01/2021 triển khai Chương trình “Điều ước cho em”; Công văn số 839/SGDĐT-VP ngày 21/5/2021 đơn đốc triển khai Chương trình “Điều ước cho em”;

1. Thuận lợi

1.1. Các phương án tổ chức dạy học

1.1.1. Cấp tiểu học: Dự kiến năm học 2021-2022, toàn tỉnh có 148 trường tiểu học và TH-THCS và 291 điểm lẻ. Lớp 1 có 561 lớp với 13.099 học sinh, lớp 2 có 542 lớp với 13.454 học sinh; các phương án dự kiến tổ chức dạy học lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022, cụ thể:

Phương án tổ chức dạy học	Lớp 1			Lớp 2			Ghi chú
	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Số trường	Số lớp	Số học sinh	
25 tiết/tuần	3	12	266	3	13	265	
26-29 tiết/tuần	21	90	2.225	21	83	2.190	
30-32 tiết/tuần	113	412	9.289	112	396	9.461	
33-35 tiết/tuần	7	32	1.036	8	35	1.264	
35 tiết/tuần	3	15	283	3	15	274	
Tổng cộng	147	561	13.099	147	542	13.454	
Dạy tiếng dân tộc tự chọn	0	0	0	0	0	0	
Dạy tiếng Anh tự chọn	39	120	3.685	44	136	4.187	

1.1.2. Cấp THCS

- Dự kiến năm học 2021-2022, toàn tỉnh có 111 trường THCS và 02 trường THPT có lớp 6 (Trường THCS-THPT Liên Việt và Trường THPT Ngô Mây) với 332 lớp 6 và 11.185 học sinh.

- Các phương án dự kiến tổ chức dạy học lớp 6 năm học 2021-2022: Trong 113 trường có 93 trường lựa chọn dạy 29 tiết/tuần, 13 trường dạy từ 30-32 tiết/tuần, 07 trường dạy 33-36 tiết/tuần. Có 03 trường tổ chức dạy môn tự chọn tiếng dân tộc thiểu số (Ba-na và Xê đăng), 05 trường dạy tự chọn ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, tiếng Nga). Những trường tổ chức dạy ngoại ngữ 2 tự chọn đều đóng chân trên địa bàn thành phố Kon Tum (*chi tiết tại Phụ lục 8 gửi kèm*).

2. Khó khăn

Cấp tiểu học: Theo quy định, để đáp ứng dạy học Chương trình GDPT 2018, các đơn vị cần tổ chức dạy học với phương án 32 tiết trên tuần đối với học sinh lớp 1 và lớp 2 năm học 2021-2022. Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố, theo phương án đề xuất thì huyện Kon Rẫy vẫn còn một số trường dự kiến tổ chức phương án dạy học 25 tiết/tuần (1 buổi/ngày)¹² và 03

¹² 03 trường, 12 lớp, 266 học sinh lớp 1 và 03 trường, 13 lớp, 265 học sinh lớp 2

Phòng GDĐT (Đăk Hà, Đăk Glei, thành phố Kon Tum), có một số trường trên địa bàn dự kiến phương án tổ chức dạy học 26-29 tiết/tuần¹³.

Cấp THCS: Một số trường do thiếu cơ sở vật chất nên chưa xây dựng được phương án tổ chức được dạy 2 buổi/ngày, dạy các môn học tự chọn để nâng cao chất lượng giáo dục¹⁴.

V. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về cơ sở vật chất

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các địa phương xây dựng bổ sung, thay thế phòng học tạm, mượn, xuống cấp chưa đạt tỷ lệ 1 phòng học/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; bổ sung phòng học bộ môn, đặc biệt là phòng học Tin học, Ngoại ngữ ở cấp tiểu học, cấp THCS; phòng ăn, phòng ở, nhà bếp tại nhiều trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Bố trí ngân sách theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 nhằm đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn; sửa chữa, cải tạo các phòng học đã hư hỏng, công trình vệ sinh, khuôn viên trường lớp, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học để đảm bảo cho các đơn vị trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

1.2. Về sách giáo khoa

- Nhằm đảm bảo không để học sinh thiếu sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 6 vào đầu năm học mới, đối với học sinh vùng sâu vùng xa, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố vận dụng nguồn hỗ trợ chi phí học tập để mua sách giáo khoa cho học sinh.

- Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí bổ sung kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục để trang bị tủ sách giáo khoa dùng chung cho lớp 1, lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022 cho học sinh DTTS không thuộc diện hộ nghèo.

1.3. Về đội ngũ giáo viên: Hiện nay, biên chế sự nghiệp GDĐT tại tỉnh Kon Tum còn thiếu so với nhu cầu thực tế. Do đó, Sở GDĐT tỉnh Kon Tum đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ và Bộ Nội vụ không thực hiện tinh giản biên chế cơ học 10% theo quy định đối với viên chức sự nghiệp giáo dục. Đồng thời tiếp tục quan tâm bổ sung biên chế sự nghiệp GDĐT cho các huyện, thành phố để đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp đối với cấp tiểu học và đảm bảo đúng số lượng giáo viên/lớp theo quy định đối với cấp THCS, trong đó quan tâm giáo viên tiếng Anh, Tin học và Nghệ thuật.

¹³ Phòng GDĐT huyện Đăk Hà có 18 trường, 78 lớp với 1.966 học sinh lớp 1; 18 trường, 73 lớp với 1.908 học sinh lớp 2; Phòng GDĐT huyện Đăk Glei có 02 trường, 7 lớp với 160 học sinh lớp 1; 02 trường, 6 lớp với 159 học sinh lớp 2; Phòng GDĐT thành phố Kon Tum có 01 trường, 5 lớp với 99 học sinh lớp 1; 01 trường, 4 lớp với 123 học sinh lớp 2.

¹⁴ Có 22/111 trường chưa đạt tỉ lệ 1 lớp /phòng, trong đó có 07 trường chỉ đạt tỉ lệ từ 0,5 đến 0,6 phòng/lớp học (Thành phố Kon Tum: Trường TH-THCS Thăng Lợi, Trường TTH-HCS Hòa Bình, Trường TH-THCS Vinh Quang, Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc; Huyện Đăk Hà: Trường THCS Đăk HRing; Huyện Đăk Tô: Trường THCS Nguyễn Du, Trường THCS xã Đăk Trăm).

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung, như sau:

- Trong năm học 2021-2022, tiếp tục quan tâm đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa để thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn. rà soát, bổ sung, sắp xếp đội ngũ giáo viên, trước mắt ưu tiên lớp 1, lớp 2 và lớp 6 đảm bảo đủ về số lượng theo định mức để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; bảo đảm về cơ cấu để thực hiện dạy học đủ các môn học theo quy định của Chương trình.

- Tham mưu đối tượng, số lượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn của từng năm để xây dựng kế hoạch thực hiện tại các địa phương, đơn vị; Phòng GDĐT các huyện, thành phố tiếp tục tham mưu với UBND các huyện, thành phố tuyển dụng viên chức ngành giáo dục (ưu tiên tuyển dụng giáo viên Tin học, tiếng Anh) nhằm đảm bảo số lượng và cơ cấu đội ngũ theo quy định.

- Theo dự kiến tổ chức các phương án dạy học cho năm học 2021-2022, một số huyện vẫn chưa bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp đối với lớp 1 và lớp 2. Để đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, đảm bảo các điều kiện theo quy định, đề nghị các đơn vị có kế hoạch, giải pháp để đảm bảo 100% số trường, lớp và học sinh lớp 1, lớp 2 được tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tối thiểu là 9 buổi/tuần với phương án tổ chức là 32 tiết/tuần (*chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo*).

- Ngoài ra, đối với 113 trường tiểu học dự kiến dạy phương án 30-32 tiết/tuần, đề nghị UBND các huyện, thành phố có kế hoạch, giải pháp để đảm bảo 100% số trường, lớp được tổ chức dạy học tối thiểu là 9 buổi/tuần với phương án tổ chức là 32 tiết/tuần; đồng thời có kế hoạch, giải pháp tổ chức dạy học trên 32 tiết/tuần.

- Quan tâm triển khai, thực hiện hiệu quả các giải pháp thuộc Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Huy động sự tham gia của xã hội vào phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy học ngoại ngữ; khuyến khích cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Sở GDĐT tỉnh Kon Tum kính báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở (để biết);
- UBND các huyện, TP (P/h chỉ đạo);
- Phòng GDĐT các huyện/TP;
- Lưu: VT, GDMNTH, GDT&H.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung

